

BƯỚC ĐƯỜNG HỘI NHẬP VĂN HÓA DÂN TỘC CỦA CÔNG GIÁO VIỆT NAM

(Tiếp theo kì trước)

NGUYỄN HỒNG DƯƠNG^(*)

III. VẤN ĐỀ NGHI LỄ VÀ LỐI SỐNG ĐẠO CÔNG GIÁO.

Đây là một vấn đề rất lớn, do khuôn khổ của bài viết, chỉ xin được trình bày có tính chất khái lược. Cũng cần phải nói ngay rằng nghi lễ mà chúng tôi trình bày ở đây không phải là *Nghi lễ Rôma* được quy định từ phía Giáo hội, mà là sự hội nhập nghi lễ với văn hóa dân tộc Việt Nam tạo nên những á phụng vụ trong nghi lễ Công giáo Việt Nam. Những á phụng vụ đó là những hình thức diễn xướng, những cuộc đi kiệu, múa hát dâng hoa, tế giao thừa ...

Những hình thức diễn xướng

Ngược dòng lịch sử, những thế kỉ đầu Giáo hội Công giáo đã biết sử dụng nhạc điệu bình ca vào hát thánh ca trên cơ sở kế thừa, cải biên, chỉnh lí, đặt ra những quy luật làm nên thánh nhạc chính thức. Grêgôria khi lên ngôi Giáo hoàng (590 - 604) đã gạt bỏ mọi yếu tố pha tạp làm mất chất giản dị, thuần khiết của những bài bình ca lúc bấy giờ, nâng lên thành bản nhạc có giá trị về nghệ thuật cũng như về phụng vụ. Từ đó, Giáo hội Công giáo lấy quy chuẩn của nhạc bình ca làm cơ sở cho việc sáng tác những hình thức thánh nhạc mới quen gọi là những bài hát Grêgôria⁽¹⁾. Như vậy, từ hàng chục thế kỉ nay, Giáo hội Công giáo đã biết cải biên, chỉnh lí những lời ca, điệu múa dân gian đưa vào trong nghi lễ Công giáo. Còn ở

Việt Nam thì sao ? Con đường hội nhập diễn ra như thế nào ? Khác với vấn đề thờ cúng tổ tiên, việc hội nhập văn hóa dân tộc của Công giáo Việt Nam được tiến triển theo hai con đường quan phương và phi quan phương. Con đường quan phương được hiểu theo nghĩa là có sự đóng góp của các giáo sĩ và không thấy Giáo hội phản đối. Con đường quan phương diễn ra chậm chạp và tuổi đời còn rất non trẻ mà công lao thuộc về các giáo sĩ người Việt. Có thể kể tới Nguyễn Bá Tông, Giám mục đầu tiên là người Việt của Giáo hội Công giáo Việt Nam, tiếp đó là Linh mục Trần Lục (1825 - 1899) và một số linh mục khác như Nguyễn Khắc Xuyên với nhạc đoàn Lê Bảo Tịnh xuất hiện vào cuối những năm 1940. Các giáo sĩ đã dịch hoặc soạn *tuồng thương khó* cho giáo dân diễn trong mùa chay, đã dựa trên một số làn điệu dân ca, cải biên, đặt lời mang nội dung Công giáo phục vụ trong phụng vụ. Nhạc đoàn Lê Bảo Tịnh kế thừa việc làm của Linh mục Vương dựa vào các điệu nhạc ngoại quốc, viết lời Việt, tạo nên bài hát Việt⁽²⁾. Sự xuất hiện của nhạc đoàn đánh dấu sự ra đời và phát triển thánh nhạc

*. PTS, Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

1. Hồng y giáo chủ Giuse Maria Trịnh Văn Căn. *Học nhạc, học đàn, học hát*. Tòa tổng giám mục Hà Nội, 1989, tr. 197.

2. Nguyễn Khắc Xuyên. *Tiến trình thánh nhạc Việt Nam qua nhạc đoàn Lê Bảo Tịnh*. UBĐK Công giáo TP. Hồ Chí Minh 3-1992, tr. 55.

Việt Nam. Về sau xuất hiện những nhạc đoàn mới như Sao Mai ở Bùi Chu (Nam Định),

nhạc đoàn Phát Diệm (Ninh Bình). Sau năm 1954, di cư vào Nam, nhạc đoàn Lê Bảo Tịnh vẫn tiếp tục sáng tác.

Cùng với thời gian, dòng thánh nhạc Công giáo dần dần xác định được vị trí trong thánh lễ. *Khởi đầu là một sự vay, mượn, lấy nhạc Rôma có sẵn đưa lời Việt vào, đến chỗ sáng tác bằng lời Việt. Sau đó là kế thừa nền âm nhạc cổ truyền dân tộc, đưa nội dung Thánh Kinh vào ca từ, tạo nên thánh ca mang âm hưởng tâm linh người Việt.* Từ đó, bước đầu hình thành một đội ngũ nhạc sĩ Công giáo.

Con đường phi quan phương có tuổi đời lâu hơn nhiều và các hình thức diễn xướng cũng phong phú hơn so với con đường quan phương.

Hình thức trước hết phải kể là *đọc sách và đọc kinh*.

Đọc sách: trong nhà thờ Công giáo có thói quen đọc sách từ lâu đời. Cách đọc không theo lối thông thường mà được thể hiện bằng những cung giọng theo những quy định của từng cung sách. Tác giả Nguyễn Khắc Xuyên chia sách đọc và cung sách ra làm bốn: ở trường tu, ở nhà thờ họ đạo, sách ngắm những dịp lễ riêng và sách ngắm mùa chay thánh³⁾.

Sách đọc ở trường tu là cung sách các thánh và cung sử kí Hội thánh... Sách đọc trong nhà thờ như: *Sách ông thánh Giuse, Sách Thánh Đức Bà, Sách Thánh Linh hồn.* Sách ngắm mùa chay khá đa dạng như: *Sách tuần chín ngày Kính ông thánh Phanxicô Xavie, Sách sửa mình, Sách ngắm ngày nhất lễ lay, Sách giảng sự thương khó Đức Chúa Giêsu, Sách ngắm dấu đanh, Sách ngắm rằng, Sách ngắm 15 sự thương khó Đức Chúa Giêsu...* Những sách trên được soạn, in bằng chữ Nôm từ cuối thế kỉ XVII hoặc XVIII.

Sách ngắm và nghi thức ngắm thể hiện theo sách vừa cổ kính vừa phong phú mang

tính hội nhập là *Sách ngắm 15 sự thương khó Đức Chúa Giêsu*. Chia sự thương khó mà Chúa Giêsu phải chịu ra làm 15 chặng cho giáo dân tưởng niệm, được Giáo sĩ A. D. Rhodes thực hiện từ nửa đầu thế kỉ XVII, sau đó tín đồ Công giáo tổ chức thực hiện với nghi thức rất phong phú. Vào mùa chay (mùa Giáo hội kỉ niệm Chúa Giêsu chịu nạn) còn gọi là mùa thương khó, các xứ đạo tổ chức ngắm 15 sự thương khó. Đội ngắm gồm 15 quan viên để mỗi quan viên đảm nhiệm một ngắm. Người ngắm được lựa chọn về thể hình, luyện giọng đọc và cách đi đứng. Trang phục của quan viên là áo dài lam, đầu đội khăn xếp hoặc mũ bình đỉnh, lối trang phục cổ của người Việt. Phục vụ cho đội ngắm là ban nhạc Nam (nhạc Việt - nhạc bát âm) đưa rước quan viên lên ngắm và đưa rước họ về chỗ đứng. Người có giọng đọc hay, lưu loát được "thưởng", ngược lại bị phê hoặc phạt. Hiệu lệnh cho điểm bằng tiếng trống khẩu, điểm chệ bằng cách đánh vào tang trống.

Ở một vài xứ đạo do thực hiện thái quá, sợ làm giảm vẻ tôn nghiêm, mất tính trang trọng của thánh lễ, năm 1796, Thừa sai Giacôbê đã ra thư chung chỉnh đốn.

Đọc kinh: Nếu đọc sách có cung giọng (cung sách), đọc kinh cũng có cung giọng. Việc thể hiện lời kinh phải theo những cung giọng dành riêng cho từng thứ kinh, cho từng mùa phụng vụ (mùa vui, mùa thương khó, mùa quanh năm). Có ba giai điệu thông thường thể hiện theo 3 loại kinh: *Kinh kính mừng, Kinh ngắm lễ hàng ngày, Kinh cảm ơn rước lễ*. Cách thức đọc xướng kinh trong nhà thờ cũng có thể là cộng đoàn, cũng có thể là do một tốp các bà, các cô thưa kinh đảm

3. Nguyễn Khắc Xuyên. *Tiến trình Thánh nhạc Việt Nam ...* Sdd, tr. 35.

nhiệm. Trong vùng đạo Công giáo vì vậy lưu truyền câu ca:

Các thầy đọc tiếng Latinh

Các cô thiếu nữ thưa kinh dụ dàng.

Ở nhà thờ Công giáo trước Công đồng Vatican II, linh mục thực hiện thánh lễ bằng tiếng Latinh nên giáo dân khó cảm thụ, khó "thông công". Sự xuất hiện sách chữ Nôm Công giáo (hoặc chữ Quốc ngữ) cùng với những cung sách, giọng đọc, một mặt tạo điều kiện cho tất cả tín đồ nghe hiểu, cùng tham dự; mặt khác truyền tải được tâm linh, lòng sùng kính của giáo dân đối với Thiên Chúa, với Đức Maria và các Thánh. Việc thể hiện cách đọc sách, đọc (câu) kinh bằng các cung sách, cung điệu khác nhau là một sáng tạo của tín đồ trong phụng vụ. Đó chính là lối sống đạo của tín đồ Việt. Đó cũng chính là sự kế thừa hoặc hội nhập với văn hóa truyền thống Việt Nam. Ngày nay, nhiều cung sách và cung giọng kinh vẫn được duy trì ở nhiều xứ đạo miền Bắc, miền Trung.

Múa hát dâng hoa: Một hình thức diễn xướng của tín đồ Công giáo trong Tháng Hoa Đức Mẹ - Tháng Năm. Để tỏ lòng tôn kính Đức Maria, vào mỗi chủ nhật trong tháng Năm các xứ, họ đạo Công giáo miền Bắc, miền Trung đều tổ chức múa hát dâng hoa. Đây là một á phụng vụ mà thời điểm xuất hiện thật khó xác định, chỉ biết từ nửa thế kỉ XIX đã thấy có⁽⁴⁾. Đầu thế kỉ XX, Giám mục Phêrô Maria Đông ra thư chung quy định về rước hoa, chỉnh đốn một số nghi lễ thái quá ở một số xứ đạo. Như vậy, từ trước thời điểm ra thư chung, múa hát dâng hoa đã trở thành một á phụng vụ.

Đúng như tên gọi của nó, đây là hình thức múa, hát với các bài hát cùng điệu múa kết hợp với các loại hoa nhiều màu gọi là vãn hoa, thể hiện sự tôn kính của chiên Chúa với Đức Maria. Vãn Mân Côi dâng hoa trắng thể hiện đức trinh khiết của Đức Maria. Mỗi vãn còn được gắn với làn điệu dân ca được cải biên từ các làn điệu dân ca miền Bắc, miền

Trung⁽⁵⁾ mang âm hưởng của các làn điệu dân ca quan họ, hát xoan, hát đúm, châu văn, chèo, trống quân, tuồng, ví dặm, hò mái nhì, mái đẩy và một số điệu lí. Vũ điệu cũng được biên đạo từ các vũ điệu dân gian, nên rất hòa hợp, uyển chuyển với lời. Vũ điệu thường lấy trong diễn chèo, tuồng và cả trong trò chơi như trò chơi kéo chữ. Như múa, hát dâng hoa xếp chữ A và M (chữ đầu Ave Maria - Kính mừng Maria) hoặc xếp hình ngôi sao năm cánh, hình mỏ neo ... Thực hiện múa hát dâng hoa là những nhi nữ tuổi từ 9 đến 13.

Dựa trên những làn điệu dân ca, những vũ điệu truyền thống và những hình thức trò chơi dân gian để từ đó tạo ra nghi lễ, múa hát dâng hoa vừa mang yếu tố nghi lễ tôn giáo, vừa thấm đượm yếu tố văn hóa cổ truyền dân tộc Việt Nam.

Tế giao thừa, tế hoa: Ở một số xứ đạo vùng đồng bằng Bắc Bộ, từ cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX có nghi thức tế giao thừa ở nhà thờ trong đêm giao thừa. Nghi thức tế được mô phỏng theo nghi thức tế đình⁽⁶⁾, chỉ có phần nội dung là của Công giáo. Ngoài ra trong tháng Năm - Tháng Hoa Đức Mẹ - một số xứ đạo còn tổ chức tế hoa do các quan viên đảm nhiệm.

Tế giao thừa, tế hoa là những nghi thức tôn giáo Công giáo mang đậm màu sắc văn hóa truyền thống Việt Nam. Ở đây có sự hài hòa đến nhuần nhị giữa y phục, lễ điệu, nhạc lễ, nhạc điệu và lời ca. Đó là những á phụng vụ thuần Việt.

4. Xem: Nguyễn Hồng Dương. *Làng Công giáo Lưu Phương ...* Sđd, tr. 189.

5. Do không có điều kiện điền dã nên chúng tôi không rõ ở Nam Bộ có hay không.

6. Xem: Nguyễn Hồng Dương. *Nghi thức tế giao ở nhà thờ Công giáo*. Tc Văn hóa dân gian. Số 2, 1995.

Những hình thức diễn xướng trong Tuần Thánh: Tuần Thánh - Tuần tưởng niệm Chúa

Giêsu chịu nạn, chịu chết rồi sống lại. Tuần Thánh kéo dài trong 8 ngày từ chủ nhật lễ Lá đến chủ nhật Phục sinh.

Chủ nhật lễ Lá (còn gọi là chủ nhật thương khó), Giáo hội thực hành nghi lễ làm phép lá, tưởng niệm việc Chúa Giêsu cùng các môn đệ vào đền thờ Giêrusalem một cách trọng thể. Trong Tuần Thánh có những ngày lễ riêng: Lễ truyền phép Mình Thánh vào thứ năm; lễ Chúa Giêsu chịu chết vào thứ sáu; Vọng phục sinh vào thứ bảy; Phục sinh vào chủ nhật.

Ở mỗi ngày lễ, cùng với những thánh lễ trang trọng, Giáo hội đã dần tạo ra những nghi lễ diễn xướng cho phù hợp với lối sống đạo theo cung cách Việt Nam.

Từ xa xưa các xứ đạo có nghi thức rửa chân ở nhà thờ để tưởng niệm bữa tiệc li. Linh mục đóng Chúa Giêsu, mười hai giáo dân tiêu biểu được chọn đóng 12 tông đồ. Về nghi thức này cuốn *Kỷ yếu Trung Lao* viết: "Thứ năm ngày sửa soạn cuộc lễ Chúa truyền phép rửa chân mới thực sự là tung bừng long trọng... Ngôi dinh thự dùng làm khán đài rửa chân quả là kì công và mỹ thuật do thợ làng Phú Nhai được triệu tới để làm, vì làng này chuyên làm khán đài và cổng chào trong các ngày lễ đầu dòng kính Thánh Đa Minh hàng năm. Dinh làm hình chữ thập, tức là bốn phía nhô ra, rồi ở giữa mọc lên là nóc dinh. Tất cả đều làm bằng gỗ, ghép lại, sơn phết các màu trông rất đẹp mắt.

Nơi khán đài rửa chân cần phải làm cao thế này cốt để trong khi cha diễn lại cảnh Chúa rửa chân, toàn thể bốn đạo không những trong xứ, mà cả các nơi xa cùng đổ về, cũng có thể đứng dưới sân nhà thờ coi thấy rõ ràng được. Bởi những buổi lễ như thế này, các giáo dân thường đông đúc vô ngần".⁽⁷⁾

Ngày thứ sáu Tuần Thánh nghi thức, nghi lễ diễn tả thật phong phú. Người ta diễn cảnh

Chúa Giêsu bị điệu đến núi Calvario để chịu án đóng đinh trên Thập giá. Cai pha lột áo Chúa, Đức Maria quặn đau chứng kiến cảnh con mình bị hành quyết. Tiếp theo là cảnh hạ xác Chúa, đưa đi táng xác.

Lối diễn tả Chúa chịu chết vừa mang tính tả thực, vừa mang tính ước lệ. Đó là một Thánh lễ bằng hình ảnh sống động, là những trang Phúc âm sống cho 90% cư dân Việt đương thời không biết chữ. Những nghi lễ như vậy dễ hiểu, dễ nhớ mà đánh động tâm can của mọi người tham dự.

Trong lễ hội truyền thống của người Việt, những nghi lễ vừa thực, vừa ước lệ có từ lâu đời, có thể lấy ví dụ ở hàng loạt lễ hội, mà lễ hội Gióng mừng tám tháng Tư (âm lịch) ở Gia Lâm, Hà Nội là một ví dụ điển hình. Vậy là có sự vận dụng, kế thừa lối diễn xướng truyền thống vào nhà thờ Công giáo.

Nghi thức đi kiệu: Kiệu được dùng trong nghi thức này chủ yếu là kiệu bát cống (tám người khiêng) được sơn son thếp vàng, nên giáo dân quen gọi là kiệu vàng. Hình thức của kiệu tựa như kiệu cổ các làng quê vẫn sử dụng trong lễ hội truyền thống. Ở một số xứ đạo, tín đồ mua kiệu làng lương về dùng, nơi thì sửa sang lại đôi chút. Tài liệu thành văn cho biết ít nhất vào năm 1887 ở xứ đạo đã có kiệu vàng và những cuộc đi kiệu rầm rộ. Những dịp kỉ niệm thánh quan thầy xứ, họ đạo, quan thầy đầu dòng, trong tháng Hoa - tháng Năm, tháng Mân Côi..., các xứ đạo ở đồng bằng Bắc Bộ và Trung Bộ thường đi kiệu. Kèm theo đi kiệu là những nghi thức đánh trống nháy, múa mõ, thổi kèn hoặc tấu nhạc hành vân, lưu thủy do đội bát âm đảm

7. *Kỷ yếu Trung Lao*. Nxb TP. Hồ Chí Minh, 1996, tr. 86 - 87.

nhiệm.⁽⁸⁾

Nghi thức đi kiệu tạo cho lễ kỉ niệm trở thành một lễ hội của xứ, họ đạo làng Công giáo, đóng góp vào kho tàng lễ hội truyền thống Việt Nam.

IV. KIẾN TRÚC VÀ MỸ THUẬT.

Trong nhiều làng quê, xứ đạo Công giáo dấu ấn kiến trúc phương Tây thể hiện qua các nhà thờ Công giáo khá đậm nét. Loại hình kiến trúc phương Tây chiếm tỉ lệ đa số. Song tháp thoáng đầu đó ở làng quê, xứ đạo Công giáo hiện diện loại hình nhà thờ kiến trúc mang phong cách Á Đông mà dân gian quen gọi là nhà thờ Nam. Loại hình nhà thờ này khá ít ỏi. Chúng tôi mới chỉ sưu tập được trên hai chục nhà thờ loại hình này. Nhưng cũng đủ để cho thấy một số phong cách kiến trúc và mỹ thuật điều khác riêng.⁽⁹⁾

- *Phong cách bộ vì chồng giường giá chiêng, 6 hàng cột.* Đây là lối kiến trúc theo đình làng Việt. Tiêu biểu là nhà thờ Lớn, Phát Diệm (Ninh Bình) xây dựng năm 1890. Có nhà thờ kiến trúc theo phong cách Nam mang dấu ấn của ngôi đình Nam Bộ đó là đình Tân Xá. Nhà thờ Chính tòa địa phận Kontum, theo phong cách ngôi nhà rông của người Thượng (Tây Nguyên). Loại hình kiến trúc này vẫn đảm bảo cấu trúc không gian của nhà thờ Công giáo, nhưng cửa mở hai bên, lên xuống là bậc tam cấp.

Phong cách mặt tiền nhà thờ kiến trúc theo tam quan chùa. Tam quan chùa làm rời, còn mặt tiền nhà thờ do cấu tạo 3 (đôi khi là 5) lối ra vào nên phía trước người ta chạm trổ, điêu khắc tạo ra một dạng tam quan nhưng không làm rời mà gắn liền vào mặt tiền. Ở đó là 3 cửa ra vào, cuốn tò vò. Mặt tiền xây 3 tầng lầu, càng lên cao càng thu nhỏ, mái ngói vẩy, đầu đao cong. Hai bên cửa ra vào thường có câu đối chữ Hán, trán cửa có thể có đại tự. Trước tam quan - mặt tiền là trụ biểu, tháp lá cách điệu. Tiêu biểu

là Nhà thờ Lớn, Phát Diệm (Ninh Bình), Nhà thờ xứ Hảo Nho (Ninh Bình).

Phong cách vách gỗ cung thánh cũng là phong cách Nam. Ở đó được chạm khắc hoa văn cách điệu, tạo các tòa vàng để đặt tượng thờ. Vách gỗ cung thánh được sơn son thếp vàng.

Phong cách lầu chuông rời: Thường thì tháp chuông gắn với mặt tiền nhà thờ. Tháp cao, phía trên nhọn. Ở nhiều nhà thờ Nam, lầu chuông được làm rời, thường là hình vuông, 3 tầng. Trong lầu chuông treo chuông Nam.

Mỹ thuật trong nhà thờ Công giáo rất đa dạng. Ngoài lối mỹ thuật tranh tượng rập khuôn theo phong cách Châu Âu (hoặc đưa từ Châu Âu sang), mỹ thuật trong nhà thờ Công giáo còn xuất hiện phong cách dân tộc trên một số lĩnh vực điêu khắc, hội họa.

Về lĩnh vực điêu khắc chủ yếu là điêu khắc trong nhà thờ Nam (nhà thờ làm theo phong cách Á Đông) như các nhà thờ: Thôn Đông (Cổ Nhuế - Hà Nội), Yên Trì (Quảng Ninh), Thôn Đông (Xuân Phương, Xuân Trường, Nam Định), Tân Lộc (Nghị Lộc, Nghệ An), Đốc Sơ, An Vân, An Truyền (Thừa Thiên Huế). Tiêu biểu là Nhà thờ Lớn (Phát Diệm, Ninh Bình)... Ở các nhà thờ Nam, trên các bộ vì như quá giang, bát gỗ, cột chôn giá chiêng, đầu con sơn, thượng lương đều trang trí hoa văn cách điệu như cánh sen chạy dài, dây hoa lá (chủ yếu là hoa cúc) hoặc trúc hóa long, hoa lá cách điệu tựa như hình rồng. Trên một số bộ vì, người ta tạo vách gỗ tạc các thiên

8. Xem: Nguyễn Hồng Dương. *Những đặc trưng văn hóa làng Công giáo thời cận đại*. Tc Nghiên cứu Đông Nam Á. Số 3, 1994.

9. Xem: Nguyễn Hồng Dương. *Một số phong cách kiến trúc và mỹ thuật điêu khắc nhà thờ Công giáo Việt Nam mang phong cách Á Đông*. Viện Khảo cổ học - Thông báo khảo cổ 1998.

thân có thể đang tung cánh, có thể là thổi loa, cũng có khi là tươi cười ẩn hiện trong hoa lá. Lối điêu khắc này rõ nét và tiêu biểu là khu quần thể kiến trúc Nhà thờ Lớn, Phát Diệm.⁽¹⁰⁾

Những điêu khắc ở các nhà thờ trên chủ yếu từ cuối thế kỉ XIX kéo dài đến đầu thế kỉ XX và chấm dứt vào cuối những năm 30 của thế kỉ XX. Đó là điều đáng tiếc. Đây là chưa kể sau này khi tiến hành trùng tu, một số nơi đã phá hoặc làm hỏng những công trình kiến trúc, điêu khắc như ở Nhà thờ Hảo Nho (Yên Lâm, Ninh Bình) là một ví dụ.

Nhà thờ Công giáo có nhiều tượng tròn về Chúa Ba Ngôi, về Thánh gia, về Đức Maria và các Thánh. Song đó chỉ là sự rập theo khuôn mẫu tượng từ Châu Âu, ít thấy có sự sáng tạo. Tuy nhiên ở quần thể Nhà thờ Lớn Phát Diệm (Ninh Bình) thấy một số pho tượng gương mặt Á Đông, mái tai chảy (kiểu mái tai Phật), áo mặc của bốn vị thánh chếp Phúc Âm (Mácô, Máthêu. Luca, Gioan) ở phương đình phía sau hoa văn đăng vân. Thường thấy các tượng ở nhà thờ Công giáo ở thế đứng. Bốn vị thánh ở phương đình được đắp ở tư thế ngồi, dáng đế vương. tượng ở thế ngồi còn thấy ở xứ đạo Gia Hội (Huế). Những năm cuối của thế kỉ XX, ở một số nhà thờ thấy dựng tượng Đức Maria mang dáng đắp hoặc giống hình ảnh người mẹ Việt Nam.

Dòng tranh thánh do một số họa sĩ người Việt Nam thể hiện, từ giữa nửa thế kỉ XX dần dần đi theo hướng hội nhập như vẽ Đức Maria mang gương mặt phụ nữ Việt Nam, đầu đội khăn vành, mặc áo dài, cũng có khi là áo tứ thân, nón thúng quai thao. Đó là những họa phẩm của các họa sĩ Trương Đình Kim, Lê Văn Đệ, Nam Phong. Tuy nhiên, việc cho Đức Maria mặc áo dài, đầu đội khăn vành hiện không được một số linh mục tán thành, họ gọi đó là áo cô dâu. Có linh mục

còn đặt câu hỏi: Tại sao không cho ông Thánh Giuse mặc áo the, đầu đội khăn xếp khi xuất hiện cùng Đức Maria.

Hội nhập với văn hóa dân tộc của Công giáo diễn ra rất đa dạng, trên nhiều lĩnh vực, trong quá trình truyền giáo và phát triển đạo Công giáo ở Việt Nam. Sự hội nhập đó bước đầu đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận, đánh dấu một quá trình *Việt hóa đạo*, từ đó có những đóng góp nhất định vào nền văn hóa Việt Nam. Song, con đường hội nhập trước Công đồng Vatican II còn rất ngắn và gập ghềnh, khúc khuỷu do không được đặt ra từ phía Giáo hội La Mã, nên bị cấm đoán. Có những vấn đề mới chỉ bắt đầu, cần được tiếp tục nhiều hơn trong thời gian tới - xét về mặt quan phương - như vấn đề thờ cúng tổ tiên. Có những vấn đề cần được khơi dậy, khôi phục, phát huy như lối kiến trúc, điêu khắc mang phong cách Á Đông. Có những vấn đề đáng khích lệ là tinh thần đoàn kết toàn dân. Không ít nghi lễ, hình thức diễn xướng đang bị mai một vì không được các linh mục trẻ - cha chính xứ - cổ xúy.

Là người Việt Nam mang trong mình bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam, khi gia nhập đạo Công giáo, do sự cấm đoán của giáo quyền đã phải từ bỏ nghi lễ, lối sống, chuyển đổi tâm thức để rồi trở thành người xa lạ ngay trên mảnh đất ông cha sinh ra mình. Sau một thời gian, người Công giáo đã dần nhận ra, muốn trở về với cội nguồn, hòa hợp cùng với dân tộc, chảy cùng nguồn mạch văn hóa dân tộc.

10. Xem thêm: Tòa giám mục Phát Diệm - Nhà thờ Lớn Phát Diệm (1891 - 1991).